

Số 79/QĐ THCSTK

Tân Khánh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN KHÁNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc Giao chỉ tiêu tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2025 đối với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các đơn vị thuộc huyện Vụ Bản;

Xét đề nghị của bộ kế toán Trường THCS Tân Khánh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THCS Tân Khánh (Theo biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ tài vụ, các bộ phận, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Muộn Văn Thất

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Tân Khánh

Chương: 622

**GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Vụ Bản)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số tiền phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-15.142.500
I	Nguồn ngân sách trong nước	-15.142.500
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-15.142.500
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-15.142.500
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Kế toán

Trần Thị Thanh Huyền

Trần Thị Thanh Huyền

Hiệu trưởng



Muôn Văn Thất

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3392/QĐ-UBND

Vụ Bản, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2025
đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị trực thuộc huyện Vụ Bản**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Văn bản 474/VPUBND-VP6 ngày 16/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc triển khai Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Vụ Bản về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách huyện Vụ Bản năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4444/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu thực hiện cắt giảm dự toán chi thường xuyên Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể với tổng số tiền là: **1.055.738.878 đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng chẵn)**

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thực hiện cắt giảm dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực chi cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể.

a. Sắp xếp nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã tiết kiệm chi thường xuyên) đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được giao đầu năm;

b. Thực hiện giao chỉ tiêu cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm 2025 theo từng lĩnh vực chi cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

c. Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

a. Quyết định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm của cấp mình theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

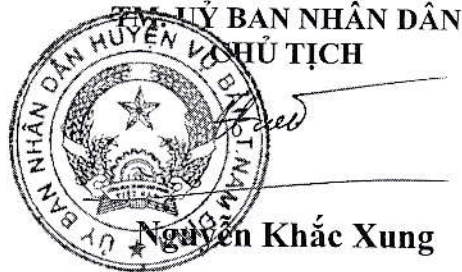
b. Tổng hợp, báo cáo UBND huyện số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch trước ngày 26/6/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Kho bạc nơi giao dịch;
- Lưu: VT, TCKH *[Signature]*



TỔNG HỢP**KINH PHÍ TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN 7 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Vụ Bản)

Đvt: đồng

STT	Đơn vị	Số tiền
I	Khối các cơ quan huyện	533.140.878
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	25.000.000
2	BCH Hội liên hiệp Phụ nữ	11.994.100
3	Hội cựu chiến binh	18.782.200
4	BCH Đoàn Thanh niên	15.792.000
5	Mặt trận tổ quốc	31.053.800
6	BCH Hội Nông dân	4.790.400
7	Phòng Nội vụ	35.982.000
8	Phòng Tư pháp	19.978.700
9	Thanh tra huyện	638.496
10	Phòng Tài chính - Kế hoạch	14.700.000
11	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	14.700.000
12	Phòng NNMT	10.890.950
13	Phòng Văn hóa - Thông tin	31.283.735
14	Trung tâm Văn hoá, thông tin và thể thao	26.976.000
15	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	13.731.132
16	Hội chữ thập đỏ	2.454.070
17	Hội người mù	4.200.000
18	Trung tâm GDNN-GDTX	158.614.595
19	Phòng Giáo dục	23.480.000
20	Trung tâm chính trị huyện	9.157.700
21	Trung tâm y tế	58.941.000
III	Khối giáo dục	522.598.000
1	Trường THCS xã Minh Thuận	16.472.500
2	Trường THCS xã Tân Khánh	15.142.500
3	Trường THCS xã Hiền Khánh	16.850.000
4	Trường THCS xã Hợp Hưng	5.792.500
5	Trường THCS xã Minh Tân	3.423.000
6	Trường THCS xã Cộng Hòa	14.117.500
7	Trường THCS xã Trung Thành	4.280.000
8	Trường THCS xã Quang Trung	14.860.000
9	Trường THCS xã Đại An	17.047.500
10	Trường THCS xã Kim Thái	7.790.000



STT	Đơn vị	Số tiền
11	Trường THCS thị trấn Gôi	6.547.500
12	Trường THCS xã Tam Thanh	14.792.500
13	Trường THCS Nguyễn Phúc	7.335.000
14	Trường THCS xã Vĩnh Hào	14.617.500
15	Trường THCS xã Đại Thắng	17.792.500
16	Trường THCS xã Liên Bảo	7.105.000
17	Trường THCS xã Thành Lợi	13.195.000
18	Trường THCS xã Tân Thành	13.765.000
19	Trường THCS Trần Huy Liệu	18.242.500
20	Trường Tiểu học xã Minh Thuận	9.367.500
21	Trường Tiểu học xã Tân Khánh	5.757.500
22	Trường Tiểu học xã Hiến Khánh	18.520.000
23	Trường Tiểu học xã Hợp Hưng	16.597.500
24	Trường Tiểu học xã Minh Tân	5.262.500
25	Trường Tiểu học xã Cộng Hòa	6.470.000
26	Trường Tiểu học xã Trung Thành	15.967.500
27	Trường Tiểu học xã Quang Trung	5.795.000
28	Trường Tiểu học xã Đại An	7.945.000
29	Trường Tiểu học xã Kim Thái	10.935.000
30	Trường Tiểu học thị trấn Gôi	10.410.000
31	Trường Tiểu học xã Tam Thanh	7.465.000
32	Trường Tiểu học Văn Cao	11.820.000
33	Trường Tiểu học xã Vĩnh Hào	7.912.500
34	Trường Tiểu học xã Đại Thắng	10.412.500
35	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	9.397.500
36	Trường Tiểu học xã Thành Lợi	17.900.000
37	Trường Tiểu học xã Tân Thành	4.177.500
38	Trường Mầm non xã Minh Thuận	5.525.000
39	Trường Mầm non xã Tân Khánh	3.992.500
40	Trường Mầm non xã Hiến Khánh	4.977.500
41	Trường Mầm non xã Hợp Hưng	3.962.500
42	Trường Mầm non xã Minh Tân	13.915.000
43	Trường Mầm non xã Cộng Hoà	2.437.500
44	Trường Mầm non xã Trung Thành	4.120.000
45	Trường Mầm non xã Quang Trung	3.575.000
46	Trường Mầm non xã Đại An	4.375.000

STT	Đơn vị	Số tiền
47	Trường Mầm non xã Kim Thái	4.905.000
48	Trường Mầm non thị trấn Gôi	5.107.500
49	Trường Mầm non xã Tam Thanh	14.082.500
50	Trường Mầm non xã Liên Minh	4.317.500
51	Trường Mầm non xã Vĩnh Hào	14.140.000
52	Trường Mầm non xã Đại Thắng	5.572.500
53	Trường Mầm non xã Liên Bảo	4.737.500
54	Trường Mầm non xã Thành Lợi	9.130.000
55	Trường Mầm non xã Tân Thành	2.445.000
	Tổng cộng	1.055.738.878